

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Ngành đào tạo: Đại học Quản trị kinh doanh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 762/QĐ-ĐHTB, ngày 01 tháng 12 năm 2021  
của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình)*

### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
- Tên tiếng Anh: History of the Communist Party of Vietnam
- Mã học phần: 0101002324
- Số tín chỉ: 2(2,0,4)
- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh.
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Hình thức đào tạo: Chính quy (Vừa làm vừa học, Liên thông)
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không có
- Các học phần học trước: Không có
- Các học phần học song hành: Không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần: lớp học không quá 50 sinh viên, có đầy đủ hệ thống máy chiếu, âm thanh, ánh sáng...
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 20 giờ
  - + Làm bài kiểm tra lý thuyết trên lớp: 02 giờ
  - + Thảo luận: 08 giờ
  - + Thực hành, thực tập: Không có
  - + Hoạt động theo nhóm: Có
  - + Tự học: 60 giờ
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Luật - Bộ môn Lý luận chính trị

### 2. Mô tả học phần

Đây là học phần bắt buộc thuộc nhóm học phần đại cương cho sinh viên toàn trường. Học phần này được kết cấu gồm 03 Chương và phần Kết luận, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay).

### 3. Mục tiêu của học phần

Mã số	Mô tả mục tiêu học phần	CDR của CTĐT	Mức độ
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Hiểu được những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 - 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay).	PLO1.1.1	2/5
G2	Rèn luyện năng lực tư duy lý luận, có tư duy độc lập trong phân tích và giải quyết những vấn đề thực tiễn chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong nghiên cứu đường lối, chủ trương của Đảng. Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.	PLO2.1.1	3/5
G3	Có thái độ đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam. Vận dụng được kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội theo đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái; nâng cao lòng tự hào, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.	PLO3.1 PLO3.2	3/5

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần		Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>Kiến thức</b>				
G1	CLO1.1	Nắm được những kiến thức cơ bản về: sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam; hệ thống quan điểm, chủ trương về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam, thể hiện qua Cương lĩnh, Nghị quyết... của Đảng trong	PLO1.1.1	2/5

		tiến trình lãnh đạo cách mạng, đặc biệt là đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới.		
<b>Kỹ năng</b>				
G2	CLO2.1	Có năng lực thu thập thông tin, tổng hợp, hệ thống hóa tri thức; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề thực tiễn về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Có kỹ năng trình bày, thuyết trình một số vấn đề lý luận chính trị - xã hội; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.	PLO2.1.1	3/5
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>				
G3	CLO3.1	Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.	PLO3.1	3/5
	CLO3.2	Phản biện được các vấn đề kinh tế, chính trị có liên quan theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Vận dụng kiến thức lịch sử Đảng vào giải quyết các vấn đề trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.	PLO3.2	3/5

### 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính	[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)</i> , Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
Tài liệu tham khảo	[1] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2018), <i>Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Tái bản có sửa chữa, bổ sung)</i> , Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), <i>Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam</i> , Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)</i> , Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội. [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), <i>Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016)</i> , Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội. [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), <i>Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2 tập)</i> , Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội. [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), <i>Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII</i> , Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội. [7] Đảng bộ tỉnh Thái Bình (2004), <i>Lịch sử Đảng bộ Thái Bình (1975 - 2000)</i> , Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

	<p>[8] TS. Bùi Kim Đình (2006), <i>Tìm hiểu môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i>, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.</p> <p>[9] PGS.TS. Đinh Xuân Lý (2013), <i>Đối ngoại Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.</p>
Các loại học liệu khác	Tạp chí Cộng sản; Tạp chí Nghiên cứu lý luận và các trang web: <a href="http://www.dangcongsan.vn">www.dangcongsan.vn</a> ; <a href="http://www.lyluanchinhtri.vn">www.lyluanchinhtri.vn</a> ...

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được	Phương pháp, hình thức học của người học
Diễn giảng	Giúp người học nắm được các nội dung lý thuyết của môn học, từng bước đạt được các chuẩn đầu ra về kiến thức.	CLO1.1	Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận thông tin)
Đàm thoại, vấn đáp	Hướng dẫn, gợi mở để làm sáng tỏ vấn đề, tìm ra những tri thức mới hoặc củng cố, mở rộng, đào sâu những tri thức đã tiếp thu góp phần giúp người học giải quyết vấn đề.	CLO1.1 CLO2.1	Tương tác
Thảo luận	Tạo cho người học thói quen tự nhận thức, suy nghĩ về những vấn đề được nêu ra; tạo động cơ để người học mở rộng, đào sâu và nâng cao hơn sự hiểu biết về những vấn đề thảo luận; người học có cơ hội được lắng nghe, đánh giá, so sánh quan điểm, ý kiến của chính mình với ý kiến của những người tham gia thảo luận, được khẳng định và thể hiện chính kiến của mình; tạo cách ứng xử, phản hồi nhanh về những vấn đề đặt ra...	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	- Giải quyết vấn đề theo nhóm, - Sáng tạo
Kiểm tra	Đánh giá ý thức, thái độ; khả năng tiếp nhận, khai thác và vận dụng kiến thức được học để giải quyết các vấn đề/câu hỏi do giảng viên đặt ra.	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	Ôn luyện kiến thức, kỹ năng, thông tin và cách làm bài kiểm tra.

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Tuần học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
	<p><b>CHƯƠNG NHẬP MÔN: ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</b></p> <p><b>I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</b></p> <p><b>II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng</b></p>	

<p><b>1</b> (2LT)</p>	<p><b>sản Việt Nam</b>  1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng  <i>a. Chức năng nhận thức</i>  <i>b. Chức năng giáo dục</i>  <i>c. Chức năng dự báo và phê phán</i>  2. Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng  <b>III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</b>  1. Quán triệt phương pháp luận sử học  2. Các phương pháp cụ thể  <i>a. Phương pháp lịch sử</i>  <i>b. Phương pháp logic</i>  <i>c. Các phương pháp khác</i>  <b>IV. Mục đích, yêu cầu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</b></p>	<p>CLO1</p>
<p><b>2</b> (2LT)</p>	<p><b>CHƯƠNG 1: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)</b>  <b>I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 02/1930)</b>  1. Bối cảnh lịch sử  <i>a. Tình hình thế giới</i>  <i>b. Tình hình Việt Nam và các phong trào yêu nước trước khi có Đảng</i>  2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng  3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng  <i>a. Các tổ chức cộng sản ra đời</i>  <i>b. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam</i>  <i>c. Nội dung bản Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</i></p>	<p>CLO1 CLO2</p>
<p><b>3</b> (1LT; 1TL)</p>	<p><b>CHƯƠNG 1: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)</b>  <b>I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 02/1930)</b>  4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam  <b>II. Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)</b>  1. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và khôi phục phong trào 1932 - 1935  <i>a. Phong trào cách mạng năm 1930 - 1931 và Luận cương chính trị tháng 10/1930</i>  <i>b. Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương,</i></p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>

	<p><i>tháng 10/1930</i></p> <p><i>c. Cuộc đấu tranh khôi phục tổ chức và phong trào cách mạng. Đại hội Đảng lần thứ I (tháng 3/1935)</i></p> <p>2. Phong trào dân chủ 1936 - 1939</p> <p><i>a. Điều kiện lịch sử và chủ trương của Đảng</i></p> <p><i>b. Phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình</i></p> <p style="text-align: center;"><b>Thảo luận nhóm</b></p>	
4 (2LT)	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG 1: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)</b></p> <p><b>II. Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)</b></p> <p>3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945</p> <p><i>a. Bối cảnh lịch sử và chủ trương chiến lược mới của Đảng</i></p> <p><i>b. Phong trào chống Pháp - Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang</i></p> <p><i>c. Cao trào kháng Nhật cứu nước</i></p> <p><i>d. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền</i></p> <p>4. Tính chất, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945</p> <p><i>a. Tính chất</i></p> <p><i>b. Ý nghĩa</i></p> <p><i>c. Bài học kinh nghiệm</i></p>	CLO1 CLO2 CLO3
5 (1LT; 1TL)	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG 2: ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945 - 1975)</b></p> <p><b>I. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)</b></p> <p>1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945 - 1946</p> <p><i>a. Tình hình Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945</i></p> <p><i>b. Xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng</i></p> <p><i>c. Tổ chức cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Bộ, đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ</i></p> <p style="text-align: center;"><b>Thảo luận nhóm</b></p>	CLO1 CLO2 CLO3
6 (2LT)	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG 2: ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945 - 1975)</b></p> <p><b>I. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)</b></p> <p>2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện 1946 - 1950</p>	CLO1 CLO2

	<p><i>a. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng</i></p> <p><i>b. Tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến (1947 - 1950)</i></p> <p>3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi 1951 - 1954</p> <p><i>a. Đại hội đại biểu lần thứ II và Chính cương của Đảng (02/1951)</i></p> <p><i>b. Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt</i></p> <p><i>c. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến</i></p>	CLO3
7 (1LT; 1TL)	<p><b>CHƯƠNG 2: ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945 - 1975)</b></p> <p><b>I. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)</b></p> <p>4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ</p> <p><i>a. Ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến</i></p> <p><i>b. Kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến</i></p> <p><b>II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 - 1975)</b></p> <p>1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc (1954 - 1965)</p> <p><i>a. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công (1954 - 1960)</i></p> <p><i>b. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam (1961 - 1965)</i></p> <p><b>Thảo luận nhóm</b></p>	CLO1 CLO2 CLO3
8 (2LT)	<p><b>CHƯƠNG 2: ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945 - 1975)</b></p> <p><b>II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 - 1975)</b></p> <p>2. Lãnh đạo cách mạng cả nước (1965 - 1975)</p> <p><i>a. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng</i></p> <p><i>b. Xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; giữ vững thế chiến lược tiến công, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)</i></p>	CLO1 CLO2 CLO3

	<p><i>c. Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1969 - 1975)</i></p> <p>3. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954 - 1975</p> <p><i>a. Ý nghĩa</i></p> <p><i>b. Kinh nghiệm</i></p>	
<p><b>9</b> (1TL; 1KT)</p>	<p><b>Thảo luận nhóm</b></p> <p><b>Bài kiểm tra số 01</b></p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p>
<p><b>10</b> (2LT)</p>	<p><b>CHƯƠNG 3: ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC</b></p> <p><b>QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY)</b></p> <p><b>I. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1986)</b></p> <p>1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1981)</p> <p><i>a. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước</i></p> <p><i>b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc</i></p> <p>2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế (1982 - 1986)</p> <p><i>a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội</i></p> <p><i>b. Các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế</i></p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p>
<p><b>11</b> (1LT; 1TL)</p>	<p><b>CHƯƠNG 3: ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC</b></p> <p><b>QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY)</b></p> <p><b>II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1986 đến nay)</b></p> <p>1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (1986 - 1996)</p> <p><i>a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng và thực hiện đường lối đổi mới toàn diện (1986)</i></p> <p><i>b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991)</i></p> <p><i>c. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng (1994)</i></p> <p><b>Thảo luận nhóm</b></p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p>
<p><b>12</b></p>	<p><b>CHƯƠNG 3: ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC</b></p> <p><b>QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY)</b></p> <p><b>II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1986 đến nay)</b></p> <p>2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện</p>	<p>CLO1</p>



(1LT; 1TL)	<p>đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1996 đến nay)</p> <p>a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng và bước đầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa</p> <p>b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước</p> <p>c. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội</p> <p style="text-align: center;"><b>Thảo luận nhóm</b></p>	CLO2 CLO3
13 (1LT; 1TL)	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG 3: ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY)</b></p> <p><b>II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1986 đến nay)</b></p> <p>2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1996 đến nay)</p> <p>d. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991</p> <p>đ. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế</p> <p>e. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p style="text-align: center;"><b>Thảo luận nhóm</b></p>	CLO1 CLO2 CLO3
14 (1LT; 1KT)	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG 3: ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY)</b></p> <p><b>II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1986 đến nay)</b></p> <p>3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới</p> <p>a. Thành tựu</p> <p>b. Hạn chế</p> <p>c. Nguyên nhân</p> <p>d. Một số bài học kinh nghiệm</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài kiểm tra số 02</b></p>	CLO1 CLO2 CLO3
15 (1LT; 1TL)	<p style="text-align: center;"><b>KẾT LUẬN</b></p> <p>- Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam</p> <p>- Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng</p> <p style="text-align: center;"><b>Thảo luận nhóm</b></p>	CLO1 CLO2 CLO3

### 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu	Trọng số
----	-----------	-------------------	-----------	-----------	----------



**10. Các quy định chung**

<b><i>Cam kết của giảng viên</i></b>	Thực hiện nghiêm túc các quy định về môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thái Bình; thực hiện đúng quy chế lên lớp; giảng dạy đúng kế hoạch, đúng Đề cương chi tiết học phần, đúng thời lượng tiết học và thời gian quy định.
<b><i>Yêu cầu đối với sinh viên</i></b>	Đi học đúng giờ, có đầy đủ giáo trình, tài liệu và ghi chép bài theo yêu cầu của giảng viên; thực hiện tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên; hoàn thành đầy đủ bài tập và bài kiểm tra do giảng viên giao.
<b><i>Quy định về tham dự lớp học</i></b>	Trang phục, đầu tóc gọn gàng theo quy định của Trường, của Khoa; có đầy đủ giáo trình, vở ghi, bút viết.
<b><i>Quy định về hành vi trong lớp học</i></b>	Nghiêm túc, trật tự; tích cực, chủ động học tập, thảo luận; không sử dụng điện thoại di động; không nói tục, chửi thề; giữ gìn vệ sinh lớp học.
<b><i>Quy định về học vụ</i></b>	Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.
<b><i>Các quy định khác</i></b>	Thực hiện lối sống, ứng xử có văn hóa và theo đúng quy định của pháp luật, nội quy của Nhà trường.

*Thái Bình, ngày ..... tháng ..... năm 2021*

**Trưởng Khoa**

**Trưởng Bộ môn**

**Giảng viên**

**TS Nguyễn Đức Long**

**TS Đinh Ngọc Chính**

**TS Đinh Ngọc Chính**